

Tội phạm có yếu tố giới: Một số vấn đề đặt ra

Phạm Đi*

Tóm tắt: Vấn đề tội phạm nói chung, tội phạm có yếu tố giới nói riêng không phải là vấn đề mới mẻ nhưng chưa bao giờ “lỗi thời”, thậm chí ngày càng mang tính thời sự, bởi trong bối cảnh và tình hình mới như hiện nay, nhất là xu thế toàn cầu hóa, số hóa và phát triển nhanh chóng các hình thức truyền thông mà cụ thể là truyền thông xã hội thì tội phạm có yếu tố giới có xu thế gia tăng ở trên thực tế, cả trên không gian mạng; về số lượng, cả về hình thức và tính chất phức tạp của nó. Thực tế đó đòi hỏi phải tiến hành nhận diện một cách thấu đáo, khoa học, có hệ thống về vấn đề tội phạm có yếu tố giới, tìm ra nguyên nhân, hệ thống giải pháp tương ứng để từng bước khắc phục, hạn chế, đẩy lùi vấn nạn này. Trên cơ sở phân tích một số thực trạng và nguyên nhân, bài viết đưa ra một số khuyến nghị mang tính giải pháp trong đó đặc biệt chú trọng vấn đề quản lý nhà nước về văn hóa, tăng cường các hoạt động giáo dục, tuyên truyền để nâng cao kiến thức về giới, hình thành lãng kính giới về tiếp cận tội phạm, góp phần hiện thực hóa Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.

Từ khóa: Vấn đề tội phạm; Giới tính; Nghiên cứu tội phạm.

Phân loại ngành: Xã hội học.

Ngày nhận bài: 23/4/2021; ngày chỉnh sửa: 2/6/2023; ngày duyệt đăng: 26/6/2023.

1. Đặt vấn đề

Trong nghiên cứu tội phạm thông thường có nhiều cách tiếp cận, cách phân chia và mô hình nghiên cứu chủ yếu dựa vào lĩnh vực của đời sống (tội phạm kinh tế, tội phạm về môi trường, tội phạm lĩnh vực công nghệ cao...), theo tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội (tội phạm ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng) hay nhóm chủ thể mà hành vi tội phạm gây tổn hại (tội phạm xâm hại an ninh quốc gia, xâm phạm quyền tự do

* TS., Học viện Chính trị khu vực III.

dân chủ của công dân, xâm phạm trật tự, tội phạm ma túy...) nhưng cách tiếp cận mô hình tội phạm theo yếu tố giới tính còn khá hạn chế nếu không muốn nói là còn ít ỏi và nhiều “khoảng trống”.

Tội phạm liên quan đến giới, giới tính là khái niệm chỉ các loại tội phạm liên quan đến hành vi giới tính và được sử dụng trên 2 tầng nghĩa. Theo nghĩa rộng, tội phạm liên quan đến giới, giới tính là toàn bộ những hành vi giới tính liên quan đến các quy phạm pháp luật, quy phạm đạo đức, phong tục, tập quán bị ngăn cấm, khiển trách và trừng phạt. Theo nghĩa hẹp, tội phạm liên quan đến giới, giới tính là những hành vi giới tính bị nghiêm cấm bởi pháp luật với những chế tài tương ứng. Theo Luật hình sự của nước ta, tội phạm liên quan đến giới, giới tính theo nghĩa hẹp gồm các hành vi sau: tội hiếp dâm, tội cưỡng dâm, tội giao cấu với trẻ em, tội chứa mại dâm, tội môi giới mại dâm...

Vấn đề tội phạm có yếu tố giới có tính lan truyền và có thể dẫn đến các loại tội phạm khác, chẳng hạn, khi thực hiện hành vi hiếp dâm hay cưỡng dâm thì hung thủ thường chịu những phản ứng, đôi khi rất quyết liệt một mất một còn khiến cho những kẻ ra tay càng hung bạo và đôi khi dẫn đến hành vi giết người (tránh bị người khác phát hiện, người bị hại tố giác, diệt khẩu...); hành vi mua bán dâm (nhất là người mua dâm) khi muốn có tiền để thực hiện hành vi của mình thường dẫn đến các hành vi tội phạm như lừa gạt, trộm, cướp...; những nhóm môi giới, chứa chấp mại dâm thường có hành vi ẩu đả, thậm chí sát hại lẫn nhau để tranh giành “địa bàn”, quyền điều khiển, bảo kê... Do đó, tội phạm về giới tác động trực tiếp đến an ninh trật tự, ổn định xã hội và cần có những nghiên cứu, những giải pháp thích hợp để ngăn ngừa, khống chế. Đặc biệt, trong bối cảnh, tình hình và yêu cầu mới về công tác phòng chống tội phạm, bạo lực trên cơ sở giới; thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 với nhiệm vụ: “Xây dựng và triển khai các chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách”, thì việc nghiên cứu, nắm bắt, có thái độ tích cực, đúng đắn về các loại tội phạm có yếu tố giới là yêu cầu có tính quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển xã hội bền vững.

2. Nguyên nhân nảy sinh tội phạm có yếu tố giới

Khi đất nước bước vào giai đoạn đổi mới mà đặc biệt là những chuyển biến xã hội trong thời gian gần đây mà cụ thể là chuyển biến từ xã hội nông nghiệp sang xã hội công nghiệp, từ xã hội tương đối khép kín sang xã hội mở cửa, từ xã hội truyền thống sang xã hội công nghiệp. Những nội dung cụ thể trong thời kỳ xã hội có chuyển biến lớn đó là những thay đổi về cơ cấu xã hội, đổi mới cơ chế, chính sách, điều chỉnh kết cấu ngành nghề, chuyển biến những giá trị, quan niệm... Trong thời kỳ này, cơ cấu xã hội, cơ chế vận hành xã hội đã có những chuyển biến mạnh mẽ; các khuôn mẫu, thang bậc giá trị có những giao thoa thậm chí va đập nhau; phương thức hành vi, phương thức sống, hệ thống giá trị đều phát sinh những biến đổi nhất định và đôi khi mạnh mẽ. Do đó, phát sinh nhiều vấn đề xã hội liên quan đến những chuyển biến xã hội này mà tội phạm có yếu tố giới cũng là một trong những vấn đề đó. Khi xem xét vấn đề tội phạm liên quan đến giới chúng ta đặt nó trong bối cảnh của thời đại để tìm hiểu những nguyên nhân sâu xa của nó. Để nắm bắt các nguyên nhân nảy sinh các tội phạm liên quan đến yếu tố giới thì chúng ta mới có những biện pháp giải quyết và phòng ngừa loại tội phạm này một cách hiệu quả, hợp lý, căn cơ. Cụ thể mà nói, nguyên nhân của loại tội phạm liên quan đến yếu tố giới, giới tính chủ yếu gồm:

Thứ nhất, mất cân bằng về phát triển kinh tế. Tội phạm liên quan đến yếu tố giới có nguyên nhân sâu xa liên quan đến nguồn gốc kinh tế. Tình trạng mất cân bằng trong phát triển kinh tế giữa các tỉnh, các vùng, giữa nông thôn và miền núi, giữa đô thị và nông thôn hình thành chênh lệch giàu nghèo ngày càng gia tăng. Thực tiễn ở nước ta cho thấy, hiện tượng mất cân bằng trong phát triển ngày càng gia tăng, chênh lệch giàu nghèo ngày càng nghiêm trọng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, trong giai đoạn 2016-2020, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá đạt mức bình quân 6,78% trong giai đoạn 2016-2019, năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 tác động tiêu cực tới các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng thuộc nhóm cao nhất thế giới với mức tăng 2,91%. Những thành tựu về kinh tế đã lan tỏa đến đời sống các tầng lớp dân cư trong xã hội. Thu nhập của các nhóm dân cư tăng từ 3,1 triệu đồng/tháng/người năm 2016 lên 4,2 triệu năm 2020 nhưng tốc độ tăng thu nhập của nhóm nghèo nhất luôn thấp hơn nhóm giàu nhất, do vậy khoảng cách giàu nghèo ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, bất bình đẳng thu nhập trong các tầng lớp dân cư ngày càng giảm khi hệ số GINI giảm từ 0,431 năm 2016 xuống còn 0,373 năm 2020.

Thông qua hệ số GINI trong giai đoạn 2016-2020 cho thấy, bất bình đẳng thu nhập tại nước ta biến động không nhiều, giảm từ 0,431 xuống 0,373 và nằm

trong ngưỡng an toàn, hiệu quả, phù hợp cho mục tiêu tăng trưởng cao. Tại khu vực thành thị, người dân bình đẳng và dễ dàng hơn trong tiếp cận các cơ hội phát triển về trình độ học vấn, kỹ năng làm việc thông qua giáo dục nên bất bình đẳng về thu nhập luôn thấp hơn khu vực nông thôn. Năm 2016 hệ số GINI ở khu vực thành thị là 0,391 giảm còn 0,325 năm 2020, chỉ số này tương ứng ở khu vực nông thôn là 0,408 và 0,373.

Tại các vùng miền do có sự khác nhau về điều kiện tự nhiên, trình độ văn hóa, trình độ sản xuất, kết cấu hạ tầng và trình độ dân trí, lợi thế so sánh..., những đặc điểm đó làm cho sự phát triển của các vùng miền có sự khác biệt và làm cho sự chênh lệch về thu nhập cũng như bất bình đẳng giữa các nhóm dân cư tại các vùng miền khác nhau rõ rệt. Hệ số GINI ở tất cả các vùng kinh tế có xu hướng giảm dần, khoảng cách bất bình đẳng ngày càng được thu hẹp. Hai vùng kinh tế lớn của cả nước là Đồng bằng Sông Hồng và Đông Nam Bộ là khu vực kinh tế phát triển có tốc độ phát triển cao so với các khu vực còn lại, hệ số GINI có tốc độ giảm mạnh và thấp so với các khu vực khác. Mất cân bằng trong phát triển kinh tế sẽ khiến cho một bộ phận phụ nữ rơi vào tình trạng nghèo đói (nghèo tuyệt đối và nghèo tương đối). Bên cạnh đó, do vị trí của phụ nữ trong thị trường lao động bị ảnh hưởng nặng nề bởi các bất lợi về kinh tế - xã hội xuất phát từ phân biệt đối xử trên cơ sở giới. Phụ nữ Việt Nam thường ít được tiếp cận đến các nguồn lực sản xuất, giáo dục, phát triển kỹ năng và cơ hội việc làm hơn so với nam giới. Nguyên nhân chính của tình trạng này là do xã hội gán cho người phụ nữ địa vị thấp hơn và đặt gánh nặng làm công việc nhà không lương lên vai người phụ nữ, nhưng vẫn mong muốn họ tham gia sản xuất nông nghiệp tự cung tự cấp và nền kinh tế thị trường. Để thoát được nghèo, nhiều phụ nữ lựa chọn con đường lao động chân chính để thoát nghèo nhưng cũng không ít phụ nữ, vì những lý do khác nhau, lựa chọn con đường bất chính (kể cả mại dâm). Mặt khác, một bộ phận nào đó trong xã hội còn tổ chức các hoạt động ăn chơi sa ngã và tiến hành các hoạt động mua bán dâm.

Thứ hai, “lợi nhuận” kiếm được từ hành vi tội phạm cao. Theo quan niệm của xã hội học, khi đứng trước sự lựa chọn về hành vi hoặc là phạm tội hoặc là không phạm tội thì nếu người ta quyết định lựa chọn hành vi phạm tội khi người ta cho rằng, khi thực hiện hành vi đó nó sẽ mang lại lợi ích lớn (hiệu quả do phạm tội mà có) và dễ dàng (so với sự lựa chọn khác - sự lựa chọn hợp lý). Trong thời gian qua, các cơ quan chức năng ở nước ta đã rất quyết liệt đối với các loại tội phạm liên quan đến yếu tố giới như hành vi hiếp dâm, buôn bán phụ nữ, mua bán dâm, thế nhưng, thực tế cho thấy vẫn còn những lỗ hổng nhất định, các chế tài ở một số loại tội phạm chưa nghiêm, thậm chí các loại tội phạm liên quan đến hành vi mua bán, chứa chấp, tổ chức bán dâm có xu hướng gia tăng. Một trong

những nguyên nhân tồn tại hiện tượng này là “lợi nhuận” cao nhưng chế tài (hình sự và hành chính) còn chưa có tính răn đe; xử lý người bán, người mua, người tổ chức hay môi giới mại dâm còn quá nhẹ.

Thứ ba, nội dung, phương thức giáo dục giới tính còn lạc hậu, yếu kém, chậm đổi mới. Giáo dục giới tính liên quan đến nội dung và tính chất về ý thức giới tính, liên quan đến sức khỏe vị thành niên và tâm lý giới tính của mỗi cá nhân. Lịch sử phát triển ý thức giới tính của cá nhân là một quá trình tích lũy từ không đến có, từ ít đến nhiều, từ tự phát đến tự giác. Thế nhưng, cho đến thời điểm hiện nay, vấn đề giáo dục giới tính ở nước ta vẫn còn nhiều bất cập, yếu kém, thậm chí lạc hậu. Trong gia đình, kiến thức của các bậc cha mẹ về giới tính còn thiếu và yếu, thường có thái độ né tránh khi nói đến các vấn đề “nhạy cảm” về giới tính. Trong trường học, mặc dù trong những năm gần đây đã có những cố gắng nhất định nhằm đưa giáo dục giới tính vào các cấp học nhưng thực tế vẫn còn hình thức, chung chung, chưa gắn với lứa tuổi. Chẳng hạn, nhiều trường học có tiến hành giáo dục giới tính nhưng chỉ làm cho có, giáo viên phụ trách cũng chỉ kiêm nhiệm, thậm chí “ngại” khi nói đến các vấn đề giới tính chuyên sâu nên hiệu quả không cao. Ngoài xã hội, khó có thể thông qua một kênh chính quy để học hỏi những kiến thức về giới tính một cách khoa học, hợp thời đại; xã hội cũng không có những định hướng giá trị đích thực về phương diện đạo đức liên quan đến giới tính để dẫn dắt hành động cho con người, nhất là tầng lớp thanh thiếu niên. Hơn 2 năm dịch bệnh, nhiều trường học trên toàn quốc tiến hành dạy và học trực tuyến nhưng cũng chưa thấy một “bộ quy tắc ứng xử” phù hợp với tình hình dịch bệnh liên quan đến giáo dục giới tính,... Chính những thực trạng đó khiến cho vấn đề giáo dục giới tính cho thanh thiếu niên ngày càng cấp bách và đòi hỏi phải có tư duy đổi mới mạnh mẽ hơn nữa.

Vấn đề là ở chỗ, vì sao giáo dục giới tính lạc hậu lại là nguyên nhân của tội phạm về giới? Khi xã hội có những chuyển biến, nhất là những chuyển biến lớn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và các rủi ro, bất thường xã hội nảy sinh. Những rủi ro và biến chuyển xã hội đó sẽ tác động đến các giá trị văn hóa truyền thống và nếu đủ lớn nó sẽ phá vỡ trạng thái cân bằng vốn có và hình thành một trạng thái cân bằng mới. Một số mắt xích trong hệ thống văn hóa trước đó có thể bị xô lệch nhưng không phải lúc nào cũng nhanh chóng tìm được vị trí mới, cái mới thay thế và vì thế phát sinh hiện tượng mất cân bằng văn hóa. Thông thường, yếu tố vật chất của văn hóa sẽ biến chuyển trước tiên và sau đó là yếu tố tinh thần và cuối cùng là phong tục, tập quán sẽ có những biến đổi liên đới. Từ mối quan hệ giữa giáo dục giới tính và tội phạm nhìn nhận, vấn đề trường thành sớm, dậy thì sớm, quan hệ tình dục lần đầu của lứa tuổi vị thành niên là các yếu tố phá vỡ trạng thái cân bằng cũ của văn hóa, và do

đó cần sự điều chỉnh của xã hội để tìm kiếm điểm cân bằng mới. Tức là, cha mẹ, nhà trường, xã hội cần tiến hành giáo dục giới tính cho đối tượng này một cách kịp thời, khoa học, giúp cho họ đối diện với những “sự thật” và xử lý tốt những vấn đề liên quan đến giới tính. Thế nhưng trên thực tế, gia đình, nhà trường và cả xã hội vẫn chưa theo kịp với sự chuyển biến của thời đại, của văn hóa mà đôi khi còn có thái độ né tránh, úp mở, sợ “vẽ đường cho hươu chạy”. Chính lẽ đó càng làm cho thanh thiếu niên thiếu hụt những kiến thức thiết yếu về giới tính, thậm chí từ đây lại dẫn đến tính hiếu kỳ, tò mò. Kết quả là năng lực kiểm soát cá nhân về lĩnh vực giới tính kém, và đó là điều kiện để hình thành các hành vi tội phạm. Thực tiễn cho thấy, hiện tượng này đã trở thành một vấn đề xã hội hết sức cấp bách, là vấn đề liên quan đến sức khỏe, sự phát triển bình thường của cả một thế hệ thanh thiếu niên.

Thứ tư, quản lý văn hóa, mạng xã hội và tình trạng văn hóa phẩm đồi trụy ngày càng tràn lan. Dưới cách nhìn của lý thuyết xung đột văn hóa thì tỷ lệ tội phạm và xung đột giá trị văn hóa có mối tương quan nhau. Nói cách khác, xung đột về các quy chuẩn văn hóa sẽ dẫn đến xung đột hành vi mà tội phạm chính là xung đột giữa quy phạm và hành vi. Trong một xã hội hiện đại, sự giao lưu, tiếp biến, chinh hợp, xâm thực văn hóa luôn diễn ra; cơ cấu xã hội ngày càng phức tạp hơn, giá trị xã hội ngày càng đa dạng hơn. Chính vì thế, xung đột văn hóa ngày càng có xu thế gia tăng khiến cho tâm lý và hành động của con người đôi khi khó thích ứng với những chuyển biến nhanh chóng của văn hóa xã hội. Con người khó tiếp nhận những nét, yếu tố văn hóa ngoại lai và từ đó dễ dẫn đến những hành vi lệch lạc mà biểu hiện cao nhất là hành vi tội phạm.

Văn hóa phẩm đồi trụy dẫn đến hành vi tội phạm như thế nào? Từ những năm sau giải phóng đến trước đổi mới, và Nhà nước ta đã có những động thái tích cực đấu tranh với các loại văn hóa phẩm đồi trụy; chúng ta luôn phủ định và tìm cách loại trừ các loại tội phạm liên quan đến giới như hiếp dâm, cưỡng dâm, mại dâm; dư luận xã hội cũng lên án mạnh mẽ các hành vi tội phạm này. Chính lẽ đó, loại tội phạm này ở thời điểm đó bị miệt thị ghê gớm, thậm chí những ai có hành vi hiếp dâm, cưỡng dâm, bán dâm sau khi đã thụ án không dám trở về bán quán vì những dè bieu của cộng đồng và phán xét từ “búa rìu dư luận”. Sau thời kỳ đổi mới đất nước, cùng với xu thế mở cửa hội nhập, nhất là phổ cập mạng Internet, mạng xã hội, các loại văn hóa phẩm đồi trụy cũng theo đó mà phát sinh, phát tán, tác động đến hành vi, tư tưởng, lối sống của mọi người. Có thể nói, đây là hiện tượng xung đột văn hóa điển hình, xung đột này khiến cho quan niệm giới tính, hành vi giới tính của con người khó lòng thích ứng kịp với những chuyển biến nhanh chóng của thời đại, phát sinh xung đột giữa văn hóa truyền thống với “văn hóa sắc tình” của phương Tây. Điều này tác động không

tốt đến lối sống lành mạnh của cộng đồng. Điều cần nhấn mạnh là, hiện nay mạng Internet là kênh lưu truyền “văn hóa sắc tình” nhanh nhất, “phong phú” nhất, phổ biến nhất. Chỉ cần một máy tính nối mạng là người ta có thể tìm thấy vô số các trang web đen với “đầy đủ” thể loại, chủng loại, cách thức.

Đương nhiên, nếu thường xuyên tiếp xúc với các nguồn văn hóa phẩm đồi trụy này một cách không kiểm soát sẽ là nguồn cơn dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật, nhất là lứa tuổi thanh thiếu niên.

Thứ năm, lệch lạc trong quan niệm về giới tính. Quan niệm sẽ định hướng cho hành vi, quan niệm về giới tính bị lệch lạc sẽ dẫn đến hành vi giới tính bị lệch lạc, thậm chí là phạm tội. Hành vi của con người và hành vi mang tính bản năng của động vật khác nhau ở chỗ, con người có tính xã hội và có ý thức. Ngày nay, vẫn có nhiều người quan niệm về giới tính khá lệch lạc, chẳng hạn, muốn thỏa mãn các nhu cầu tình dục của mình thì bất chấp mọi thủ đoạn để đạt được mục đích. Họ có thể dùng các biện pháp bạo lực để cưỡng bức đối tượng. Ngoài ra, một số người còn coi chuyện tình dục như một loại hàng hóa nên “mua bán” là bình thường. Tuy nhiên, không thể nhìn nhận vấn đề này một chiều và giản đơn theo kiểu “họ cho phép mình cũng cho phép” mà cần đặt nó trong bối cảnh lịch sử, kinh tế-xã hội và hình thái ý thức để xem xét. Hiện nay, mua bán dâm vẫn bị pháp luật Việt Nam ngăn cấm và đó là hành vi phi pháp nhưng vì những lý do khác nhau mà nó vẫn tồn tại.

Ngoài ra, hiện nhiều người vẫn xem những hành vi liên quan đến tình dục là chuyện cá nhân. Những quan niệm này sẽ tác động không nhỏ đến lối sống của một bộ phận nhất định và hình thành nên một số loại tội phạm liên quan.

Thứ bảy, hạn chế trong quản lý xã hội về vấn đề mua bán dâm và các hoạt động trá hình. Cùng với sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, xã hội cũng có những bước chuyển với tốc độ, gia tốc lớn. Hiện nay ở nhiều địa phương trên cả nước (nhất là các đô thị lớn) vẫn tồn tại quán massage, quán karaoke, thậm chí tiệm cắt tóc gội đầu... nhưng bên trong là các hoạt động trá hình. Có thể nói, một trong những nguyên nhân mà các hoạt động trá hình này tồn tại và phát triển là do hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực này còn yếu kém.

3. Một số khuyến nghị mang tính giải pháp nhằm giảm thiểu tội phạm có yếu tố giới

Bản chất của loại tội phạm liên quan đến giới tính không phải là yếu tố giới tính mà là các quyền lợi của người bị hại và hơn thế nữa là lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tội phạm liên quan đến giới là nguyên nhân dẫn đến nhiều vấn đề xã hội khác, tác động không nhỏ đến cá nhân, gia đình và xã hội. Chẳng

hạn, hiếp dâm sẽ tác động đến thân thể và tinh thần của người bị hại; mại dâm là kênh lây lan các bệnh xã hội và AIDS và đồng thời tác động tiêu cực đến chuẩn mực, giá trị xã hội, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Vấn đề đặt ra là, làm thế nào để ngăn ngừa loại tội phạm liên quan đến giới một cách có hiệu quả và căn cơ? Thông qua phân tích các nguyên nhân ở trên, chúng ta không khó để nói rằng, muốn ngăn chặn và đẩy lùi loại tội phạm này cần có những giải pháp đồng bộ, quyết tâm của hệ thống chính trị và toàn nhân dân. Cụ thể cần thực hiện một số biện pháp sau:

Thứ nhất, coi trọng công tác giáo dục về giới tính. Nội dung giáo dục giới tính là giáo dục tri thức về giới tính và khoa học về giới tính, bao gồm các nhận thức lý tính và tri thức đạo đức về giới tính. Giáo dục giới tính sẽ cung cấp cho con người tri thức liên quan đến tâm sinh lý, nhận thức được mối quan hệ giữa tình cảm, cảm giác với vấn đề giới tính; hiểu được các hành vi phù hợp, được pháp luật và đạo đức cho phép; những hành vi nào cần phải kiểm soát và phương thức kiểm soát bản thân đối với hành vi giới. Có rất nhiều tội phạm có yếu tố giới liên quan đến tầng lớp thanh thiếu niên, do đó việc giáo dục giới tính đối với lứa tuổi này là vô cùng cần thiết. Khi tiến hành giáo dục giới tính cần chú trọng nhấn mạnh đến giáo dục đạo đức, giúp nhận thức được các hành vi giới tính nào là đúng, là tốt, là nên làm; hành vi nào là xấu, là không đúng, là không nên làm.

Thứ hai, tăng cường hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, không ngừng làm trong sạch môi trường văn hóa-xã hội. Các văn hóa phẩm đồi trụy và tội phạm liên quan về giới có mối liên hệ liên đới nhau. Trong điều kiện Internet và các nền tảng truyền thông xã hội phát triển mạnh mẽ nhưng thiếu kiểm soát như hiện nay, chỉ cần một cái “bấm chuột” thì nhiều loại phim ảnh khiêu dâm, kích dục sẽ được “mục sở thị” thì vấn đề đặt ra trong quản lý mạng Internet, mạng xã hội mà cụ thể là làm trong sạch môi trường văn hóa là điều vô cùng cần thiết và cấp bách. Cụ thể, tiến hành quản lý và kiểm soát chặt chẽ các trang web đen, có chế tài nghiêm khắc và kiên quyết xử lý các hành vi tạo lập, phát tán, lưu trữ các trang mạng đồi trụy; các trang mua bán dâm trực tuyến,... Đồng thời gia đình, nhà trường, xã hội phải có sự kết hợp chặt chẽ hơn nữa trong giáo dục, quản lý con người, nhất là thanh thiếu niên; tạo nhiều sân chơi lành mạnh, bổ ích dành cho lứa tuổi thanh thiếu niên. Đặc biệt là trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vừa qua thì “trực tuyến” và “mạng xã hội” là các nhu cầu, kênh thông tin không thể thiếu thì bài toán quản lý càng cần phải nhìn nhận một cách khoa học, hệ thống. Đối với toàn xã hội, cần tăng cường giáo dục niềm tin và lý tưởng, trách nhiệm xã hội của mỗi công dân, từng bước nâng cao tính tự giác và sức đề kháng của mỗi cá nhân về các loại văn hóa phẩm đồi trụy. Tăng cường tuyên truyền và giáo

dục văn hóa tinh thần, tạo môi trường văn hóa trong lành, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc.

Thứ ba, tăng cường công tác dự báo, dự phòng và công tác truyền thông. Vận dụng các phương tiện truyền thông đại chúng, truyền thông xã hội và dư luận xã hội để tạo sự đồng thuận xã hội trong công tác phòng chống các loại tội phạm liên quan đến giới. Không ngừng đổi mới phương thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác bình đẳng giới nói chung, trong lĩnh vực tội phạm có yếu tố giới nói riêng. Song song với đó, cần có những nghiên cứu tỉ mỉ, chuyên sâu để đúc kết các số liệu thực chứng ở mỗi địa phương cũng như trên phạm vi toàn quốc từ đó có cái nhìn toàn cục và đưa ra những dự báo xu hướng trong tương lai. Có phương thức gắn kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quá trình xã hội hóa cá nhân, nâng cao nhận thức về giới tính, nhận thức về các hành vi xâm hại tình dục, từng bước hình thành các quan niệm giá trị đúng đắn và có ý thức bảo vệ chính bản thân khi có những hành vi xâm hại tình dục cũng như tội phạm có yếu tố giới.

Tài liệu trích dẫn

- Chính phủ. Nghị quyết số 28 /NQ-CP ngày 3 tháng 3 năm 2021 về Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030.
- Duy Chiến. 2013. *Phạm tội vì xem phim đen*. <https://tienphong.vn/pham-toi-vi-xem-phim-den-post647048.tpo>.
- Lê Nguyễn. 2021. *Bình đẳng giới để hướng đến phát triển bền vững*. <https://baochinhphu.vn/binh-dang-gioi-de-huong-den-phat-trien-ben-vung-102304145.htm>.
- Nguyễn Hưng. 2021. *Nghiện phim “đen”, ba thanh niên phải vào tù*. <https://cand.com.vn/Ban-tin-113/nghien-phim-den-ba-thanh-nien-phai-vao-tu--i631414/>.
- Phạm Đi. 2018. *Vấn đề xã hội - lý thuyết và vận dụng*. Nxb. Chính trị Quốc gia sự thật.
- Phạm Đi. 2020. *Xã hội học với lãnh đạo, quản lý*. Nxb. Thông tin và truyền thông.
- Tổ chức lao động quốc tế. *Bình đẳng và phân biệt đối xử*. <https://www.ilo.org/hanoi/areasofwork/equality-and-discrimination/lang--vi/index.htm>.
- Tổng cục Thống kê. *Xu hướng bất bình đẳng trong phân phối thu nhập ở Việt Nam giai đoạn 2016-2020*. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/06/xu-huong-bat-binh-dang-trong-phan-phoi-thu-nhap-o-viet-nam-giai-doan-2016-2020/>.
- Thủ tướng Chính phủ. Quyết định 1790 ngày 23 tháng 10 năm 2021 về Phê duyệt Chương trình Tuyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.